

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH H2 YÊN**

**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 28/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH HUYỆN TL - TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị LY.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Kế - Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Nhật Tân.

Bà Phạm Thị Hạnh - Hiệu trưởng trường tiểu học xã Minh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2022 tại Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 17/3/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 14/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh ngày 15/9/1999 tại: xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh H2 Yên; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 và bà: Lê Thị Th, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/01/2004 tại: xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn NL, xã NQ, huyện TL, tỉnh H2 Yên; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Phạm Đ Lăng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Ông Lãng có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lương Hữu H1, sinh ngày 22/3/2003 tại: xã NQ, huyện TL, tỉnh H2 Yên; Nơi cư trú: Thôn NL, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Hữu H, sinh năm 1966 và bà: Lương Thị P, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: An Văn H2, sinh ngày 12/3/2000 tại: xã H2 Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: An Văn Bình, sinh năm 1952 và bà: Phạm Thị Toàn, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 06 chị, em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Hữu K, sinh ngày 08/11/2002 tại: xã MH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn HT, xã MH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu M, sinh năm 1973 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Đoàn Bá Q, sinh ngày 20/10/2002 tại: xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn TM, xã NQ, huyện TL, tỉnh H2 Yên; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Bá T, sinh năm 1974 và bà: Bùi Thị H, sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Quang V, sinh ngày 22/4/2003 tại: xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn XĐ, xã HĐ, huyện TL, tỉnh H2 Yên; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/9/2020 bị Công an huyện TL, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (nộp phạt 21/9/2020); Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Lương Ngọc Đ, sinh ngày 15/5/1997 tại: xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn NL, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn:

9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Ngọc S, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/3/2021 bị Công an huyện TL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (chưa nộp phạt); Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Phạm Như Y, sinh ngày 15/8/2003 tại: xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Anh Đ, sinh năm 1965 và bà: Đào Thị Đ, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 13/11/1996 tại: xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn TD, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1963 và bà: Vũ Thị L, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Đoàn Thị H Ninh, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: Vũ Xuân A, sinh ngày 20/8/1996 tại: xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn TD, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1969 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Lê Văn Tn, sinh năm 1998 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TD, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Đức C, sinh năm 1992 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HY, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Trần Thị Hg, sinh năm 1974 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thị trấn Vương, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

**** Người làm chứng:***

- Anh Đặng Quốc Vt, sinh năm 2001 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn MS, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Thế H5, sinh năm 1995 - Vắng mặt.
- Anh Đoàn Văn T2, sinh năm 1996 - Vắng mặt.
- Anh Lê Minh Đ1, sinh năm 1996 - Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Đức H6, sinh năm 1972 - Vắng mặt.
- Chị Đoàn Hải N, sinh năm 2003 - Vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Thôn HD, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Xuân H7, sinh năm 2000 - Vắng mặt.
- Anh Phạm Ngọc T3, sinh năm 2000 - Vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2004 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phạm Quốc V2, sinh năm 2004 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HY, xã HT, huyện TL, tỉnh H2 Yên.

- Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 2004 - Vắng mặt.
- Anh Lương Quốc H7, sinh năm 2002 - Vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Thôn ĐQ, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đoàn Ngọc D - Vắng mặt.
- Bà Trần Thị Ng - Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn T4- Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Thanh T5- Vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Đường Nội Thị 1, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh H2 Yên.

- Chị Lê Thị B, sinh năm 1982 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố MK, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/10/2021 An Văn H2, Đặng Quốc Vt, Phạm Như Y, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn H, Trần Văn Hà; Lương Hữu H1, Đoàn Bá Q, Lương Ngọc Đ, Nguyễn Hữu K, Đoàn Hùng AH và Đoàn Duy CG ngồi ăn và uống rượu tại quán Tiên Lữ Quán ở đường NT1, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Sau đó Q đi sang quán Nắng gần đó ngồi ăn cùng bạn, còn H1 và H lên thành phố H chơi. Đến khoảng 22 giờ thì V2, Y, K, Hà, Th ra ngồi ở lòng đường trước cửa quán để nói chuyện, trong quán còn: H2, V, AH, CG, Đ vẫn đang ngồi ăn. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Lê Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu EXCITER, biển kiểm soát 89B1- 676.09 chở bạn gái là Đoàn Thị Hải N ở cùng thôn đến đỗ xe ở cửa quán Tiên Lữ Quán. Khi T vừa đến, Th nói “Cúp cái đèn pha xuống”, T vừa đi bộ vào quán vừa nhìn thì Th nói “Mày nhìn đều à, nhìn cái gì?”. T nói lại “Tôi nhìn mày nhìn gió, nhìn gì bạn”. Sau đó, T cùng N đi vào trong quán thì Th, Y, K theo sau to tiếng chửi và định đánh T nhguwng chủ quán Tiên Lữ Quán và mọi người can ngăn. Khi đó V, AH, CG và Đ đứng dậy đi ra ngoài phía trước cửa quán thì H, H1 từ thành phố H về, dựng xe ở cửa quán và đi vào quán. Th, Y, K, H, H2 to tiếng chửi, lao vào đánh T nhưng mọi người can ngăn (trong đó có H1 can ngăn) đẩy ra ngoài. Th, Y, K, H, H2 đứng ngoài chửi bới thách thức T đánh nhau, đòi vào quán nhưng chủ quán ngăn nên không vào được. Thấy vậy, T nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho bạn là Vũ Xuân A nói bị đánh trên Phố Giác. Một lúc sau, H2, Th, K đi vào trong quán Tiên Lữ Quán thì H2 dùng tay phải nắm 1 nhát vào mặt T, Th cầm vỏ chai bia Hà Nội, K cầm ghế nhựa gấp màu xanh ở trong quán định đánh T nhưng được mọi người tiếp tục can ngăn nên không đánh được T. Sau đó, mọi người đi ra ngoài, Th gọi T ra cửa quán nói chuyện, giảng hòa. Lúc này, Vũ Xuân A, Vũ Thế H5, Lê Văn Tn, Lê Minh Đ, Đoàn Văn T2, Nguyễn Đ đang ngồi ăn ở quán Lầu Nắng, A nhận được tin nhắn của T thì cùng Đ đi sang quán Tiên Lữ, gặp T và N liên bảo cả hai sang bên quán Lầu Nắng. V, H2, V2, CG chở nhau về Hải Triều, AH và H2 cũng đi về nhà. Những người còn lại gồm: Đ, Th, K, Y, H vào ngồi uống nước tại quán Trà Chanh 1945 ở Thị trấn V, huyện TL. Một lúc sau, V, H2 quay lại vào quán trà chanh. Lúc này mọi người gồm: Đ, Th, K, Y, H, V, H2 ngồi ở quán Trà chanh 1945 uống nước, sau đó H1 cũng vào quán trà chanh.

Do biết T ở trong quán Lầu Nắng nên Th đã sang quán Lầu Nắng trước để xem T ở đó với ai, bao nhiêu người với mục đích để đánh T thì thấy T đang ngồi uống rượu ở bàn đầu tiên bên trái tính từ cửa quán vào cùng Tn, A, Đ, H5, T2 và H6 đều ở xã HT, huyện TL. Thấy Th đi sang thì H, K cũng đi theo để hỗ trợ Th vì biết Th vừa mâu thuẫn với T trước đó. Th, H, K đi 1 vòng vào quán với mục đích để thăm dò, sau đó đứng ở cửa quán chửi bới, khiêu khích đánh nhau với T. Một lúc sau Đ, Y, H1, V, H2 đi sang hỗ trợ và đứng ở cửa quán cùng với Th, H, K. Q đang ngồi uống rượu cùng với bạn nhìn thấy vậy cũng đứng dậy ra đứng cùng nhóm của Th. Lúc này H2 đi vào quán đứng phía sau tát 1 nhát vào má T và nói “Mày cẩn thận nhớ” xong đi ra ngoài cửa đứng cùng mọi người. Thấy vậy, Tn đứng lên vừa đi ra cạnh cửa quán vừa nói “Bọn mày thích gì, Chúng mày thích làm sao”. H2 quay lại nói “Chúng mày thích thì ra đây”. Lương Quốc H2, đang mời rượu tại đây thấy vậy thì đứng lên can và đẩy nhóm của Th ra ngoài cửa. Đ từ ngoài cửa đi vào cầm 1 bát nhựa ở bàn bên cạnh ném về phía nhóm của Tn. Y lao vào dùng chân đạp 1 nhát vào người Tn làm Tn ngã xuống nền. A cầm bát ở bàn ăn trước mặt ném về phía nhóm thanh niên ở ngoài cửa quán. Y tiếp tục lao vào dùng chân tay đá vào người Tn,

K dùng chân đạp vào người Tn, A tiếp tục cầm bát ở bàn ném về phía cửa quán. Mọi người xô đẩy nhau đánh Tn, T liền đứng dậy cầm bát ở bàn bên cạnh ném về phía nhóm đang đánh Tn. K cầm cốc ở bàn bên cạnh ném về phía người Tn, H2 lao vào tay cầm 01 chìa khóa xe máy loại chìa khóa xe Honda Wave ở tay phải để thò phần mũi bằng kim loại ra ngoài đâm nhiều nhất vào đầu Tn. Tn đứng dậy lùi lại sát mép tường cầm 1 chiếc đĩa sứ màu trắng thì Y tiếp tục dùng chân đạp vào người Tn làm đĩa rơi xuống nền, Tn ngã đập người vào tường. Y, K, H tiếp tục đâm đá nhiều nhất vào người Tn, V cầm dây điện loại vỏ nhựa màu đen nhất được trước cửa quán Lầu Nắng vụt 1 nhát trúng cẳng tay trái A. Vừa vụt, V vừa chửi “Địt mẹ thằng nào đánh bạn tao” thì H1 giằng dây điện của V. Cùng lúc này H, H1, H2, Y vẫn dùng chân tay đâm đá Tn làm Tn ngã xuống nền quán, mọi người can nên Tn chạy ra ngoài cửa quán thì bị Q, Đ, Y, H2 đâm đá nhiều nhất làm Tn ngã ra đường. Bên trong quán, K dùng chân đạp vào người A thì A chạy về phía trong gần quầy thanh toán. K đuổi theo túm người A và đâm vào vùng đầu A. Đ tiếp tục lao vào cầm bát nhựa màu đen ném về phía A và T. T và A cầm chổi inox, chổi lau nhà cán inox định vụt thì H lao vào đập 1 nhát trúng mặt T. Mọi người can ngăn thì T cầm chổi vụt lại H, A giật chổi giơ lên nhưng chưa vụt được ai thì H1 chạy vào tay cầm dây điện (trước đó đã giật của V) lao về phía A và T, vừa đi, H1 vừa chửi T, A. H1 định vụt nhưng không vụt được nên vút dây điện ra và lao vào đâm nhiều nhất vào mặt, vai A. A túm cổ áo H1 và dùng tay phải đâm nhiều nhất vào mặt H1. H lao vào đâm T thì T đâm lại H. Mọi người can ngăn, H1 túm tóc T đâm nhiều nhất vào đầu T, H cầm chổi vụt 1 nhát vào đầu A. Lúc này, H1 vẫn đang đâm T, H cầm cốc thủy tinh trên giá sát tường đập 1 nhát vào đầu T. H tiếp tục cầm cốc thì mọi người giữ lại nên thôi. Q từ ngoài đi vào cầm bát định ném T và A nH2 thôi không ném mà quay ra ngoài cửa. Ngoài cửa quán, Tn nói “Có người nhà làm Công an tỉnh” để dọa thì Q thách thức “Mày gọi tất cả cả công an huyện, Công an Thị trấn ra đây” đồng thời cầm chổi đuổi Tn thì Tn chạy vào trong quán. Ở trong quán, mọi người can ngăn đẩy H1, H ra thì H1 chỉ tay về phía T, A chửi bới thách thức. Khi H1, H đi ra thì gặp Tn từ ngoài đi vào quán. H1 chỉ tay chửi đe dọa Tn, H vẫn ở bên trong cầm cốc thủy tinh ném về phía Tn và T, H đẩy cửa định lao vào nhưng không được. Sau đó nhân viên của quán kéo cửa xếp sắt của quán lại thì H giữ cửa không cho đóng còn Q cầm chổi lau nhà cán Inox đập vào cửa thì chổi bị gãy nên Q chạy sang quán trà chanh 1945 cầm điều cày chạy về quán Lầu Nắng tiếp tục đập vào cửa xếp. Q tiếp tục lấy chổi lau nhà có ở địa đường đập vào cửa quán, H1 lấy bóng tuýp ở vườn hoa đập xuống nền cửa quán; H dùng chân đạp vào cửa quán. Nhóm của Th đứng ngoài chửi bới, đập phá cửa để cho nhân viên quán mở cửa ra tiếp tục đánh nhóm của T nhưng cửa vẫn đóng. Sau đó, cả nhóm đi lên ngã 3 gần quán trà chanh 1945 thì thấy lực lượng công an đến nên bỏ chạy.

Hậu quả, Tn và T bị thương phải đi Trung tâm y tế huyện TL khám và điều trị. Hai nhóm tham gia đánh nhau gây hư hỏng đồ vật, tài sản của anh Vũ Đức C là chủ quán “Lầu Nắng”. Hành vi phá phách, chửi bới, đánh nhau của các bị can diễn ra vào buổi tối, trong khoảng thời gian dài từ 22 giờ 30 đến 23 giờ 30, xảy ra ở khu vực

trước cửa và trong quán “Lầu Nắng”, là nơi công cộng, đông dân cư sinh sống gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các hộ dân xung quanh. Báo cáo của Ủy ban nhân dân và Công an thị trấn V thể hiện: Sự việc diễn ra trong thời gian cả hệ thống chính trị tập trung cao độ phòng chống dịch bệnh Covid-19, xảy ra trong khoảng hơn 01 tiếng vào ban đêm (từ khoảng 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút) tại khu vực đường nội thị 1 có đông dân cư, nhóm đối tượng đông, đánh nhau ở nhiều địa điểm khác nhau, ngoài ra còn gây thiệt hại về tài sản cho quán Nắng, chửi bới, điều khiển xe máy rú ga làm nhiều người dân hoang mang, sợ hãi, không dám đến gần xem, chứng kiến, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 126, ngày 18/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Tiên Lữ định giá đối với các tài sản bị thiệt hại của anh Vũ Đức C (chủ quán Lầu Nắng) gồm: 03 đĩa sứ màu trắng, loại đĩa 10, đã qua sử dụng có trị giá 24.000đ (Hai mươi bốn nghìn đồng); 08 bát nhựa, loại bát con, kích thước (11x5) cm, bên ngoài màu đen, bên trong bát màu đỏ, đã qua sử dụng có trị giá 32.000đ (Ba mươi hai nghìn đồng); 05 cốc nhựa, không có quai, kích thước (8x6x10), đã qua sử dụng có trị giá 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng); 01 chổi nhựa màu xanh, cán Inox dài 1,3m, dùng để quét nhà, đã qua sử dụng có trị giá 15.000đ (Mười năm nghìn đồng); 05 cốc thủy tinh không có quai, loại cốc dung tích 330ml, dùng để uống bia, đã qua sử dụng có trị giá 15.000đ (Mười năm nghìn đồng); 02 chổi lau sàn màu trắng sữa, cán inox dài 1,3m đã qua sử dụng có trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản anh C bị thiệt hại là 176.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã tiến hành trưng cầu giám định các hình ảnh camera ghi lại diễn biến sự việc. Tại bản Kết luận giám định số 07/KTS-PC09, ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 06 (sáu) file video lưu giữ ở 02 (hai) USB được niêm phong trong 02 (hai) phong bì ký hiệu M1, M2 gửi giám định.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn T và Lê Văn Tn từ chối giám định thương tích của bản thân, tự nguyện rút yêu cầu điều tra đối với hành vi gây thương tích của nhóm Nguyễn Văn Th.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 chổi cán bằng Inox dài 98cm, đường kính dài 2cm, có phần chổi quét bằng nhựa màu xanh, đầu cán chổi bọc nhựa màu tím bị bẹp phần cán Inox, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại bằng Inox dài 117cm, đường kính 2cm có nhựa bọc màu trắng sữa bị bẹp méo, đã qua sử dụng; 01 cây lau nhà cán Inox, đường kính 2cm, một đầu có lõi sắt thò ra dài 11cm, đầu còn lại gắn nhựa màu xanh và sợi vải màu tím, đã qua sử dụng; 01 điều cây bằng tre dài 53cm, đường kính 4cm bị gãy phần nõ

điều, đã qua sử dụng; 01 chìa khóa xe máy có phần nhựa màu đen, in chữ: “HONDA” có phần lưỡi chìa bằng kim loại dài 4,5 cm, phần đầu chìa nhọn, đã qua sử dụng; Các mảnh bát nhựa, cốc nhựa, đĩa sứ vỡ.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh - bạc, biển kiểm soát: 89B1-676.09, số khung: RLCUG0610FY174085, số máy: G3D4E186986. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã trao trả cho Lê Văn T

- Đối với chiếc dây điện loại vỏ nhựa màu đen mà bị can Nguyễn Quang V dùng để đánh nhau vút vào cẳng tay trái A ở trong quán Lẩu Nắng. Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL không quản lý thu giữ được.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-TL ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Phạm Như Y về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc Đ, Lê Văn T, Vũ Xuân A về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tỏ thái độ ăn năn, hối cải.

* Luận tội của Kiểm sát viên: Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc Đ, Lê Văn T và Vũ Xuân A phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Như Y phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Lê Văn T Vũ Xuân A. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Lê Văn T và Vũ Xuân A mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 ;Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Lương Ngọc Đ và Nguyễn Quang V. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Ngọc Đ và Nguyễn Quang V mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 đối với bị cáo Phạm Như Y. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Như Y từ 40.000.000đ đến 50.000.000 đ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, Đoàn Bá Q cho Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo An Văn H2, Nguyễn Văn Thcho Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Vũ Xuân A cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã MH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong quá trình chấp hành án các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, Đoàn Bá Q, An Văn H2, Nguyễn Quang V, Lê Văn T, Vũ Xuân A, Nguyễn Hữu K thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo vi phạm nghĩa vụ chấp hành án 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 chổi cán bằng Inox, 01 thanh kim loại bằng Inox, 01 cây lau nhà cán Inox, 01 điều cày bằng tre dài, 01 chìa khóa xe máy, các mảnh bát nhựa, cốc nhựa, đĩa sứ vỡ

+ Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Nhất trí với việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo H về tội Gây rối trật tự công cộng, theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt đối với

bị cáo H, đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo H tuổi đời còn trẻ, hành động còn thiếu suy nghĩ; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng 3; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại ngoại, được Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện TL xác nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX cho bị cáo H được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại ngoại dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo sau này không tái phạm và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng từ 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, tại khu vực quán “Tiên Lữ Quán” và quán “Lầu Nắng” ở đường NT1, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Nhóm đối tượng gồm các bị cáo Nguyễn Văn Th, An Văn H2, Nguyễn Quang V, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, Lương Ngọc Đ, Phạm Như Y đã có các hành vi chửi bới, khiêu khích đánh nhau với nhóm thanh niên ở xã HT, huyện TL, trong đó có các bị cáo Lê Văn T, Vũ Xuân A đã có hành vi đánh lại. Quá trình xảy ra vụ việc, các bị cáo Đ, K, H1, T, A cầm các bát, cốc nhựa cứng ném, bị cáo V cầm dây điện vụt, bị cáo H cầm cốc thủy tinh đập vào đầu T, bị cáo Q cầm điều cây đập cửa quán, bị cáo H2 cầm chìa khóa xe máy đề thờ quần mũi chìa khi đâm anh Tn là các hành vi dùng hung khí. Bị cáo Y khi đánh anh Tn không sử dụng hung khí, chỉ đánh chân tay không, không có hành vi phá phách. Hành vi phá phách, chửi bới, đánh nhau của các bị cáo diễn ra vào buổi tối, trong khoảng thời gian dài từ 22 giờ 30 đến 23 giờ 30, xảy ra ở khu vực trước và trong quán “Lầu Nắng”, là nơi công cộng, đông dân cư sinh sống gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân xung quanh. Hậu quả, bị cáo T và anh Tn bị thương phải đi Trung tâm y tế huyện TL khám và điều trị nhưng đều đã từ chối giám định thương

tích. Các bị cáo cầm bát nhựa cứng, cốc thủy tinh ở quán đánh nhau, cầm gậy inox, điều cày đập cửa quán là hành vi phá phách, gây thiệt hại cho anh Vũ Đức C, sinh năm 1992, nơi cư trú Thôn HY, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên là chủ quán Lẩu Nướng với tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 176.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc Đ, Lê Văn T, Vũ Xuân A đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đối với Phạm Như Y, khi tham gia đánh nhau, Y không sử dụng hung khí, vũ khí, chỉ đánh bằng chân, tay không và cũng không có hành vi phá phách. Do vậy hành vi của Phạm Như Y đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố các bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Như Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Quang V, Lê Văn T, Vũ Xuân A đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương được UBND xã nơi các bị cáo cư trú xác nhận và đề nghị. Vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo An Văn H2 có ông nội là Liệt sỹ, bị cáo H có ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo H2, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo xô xát, đánh nhau trong thời điểm chính quyền và nhân dân thị trấn Vương đang tích cực triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 nên đã gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ đó là hành vi bị pháp luật ngăn cấm nH2 vẫn cố Y phạm tội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Xét về vị trí, vai trò: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố Y, vì vậy đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn Thngười là người khởi xướng, lôi kéo các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Th giữ vai trò thứ nhất nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực nên

phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Lương Ngọc Đ và Nguyễn Quang V đều có một tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo sau này không tiếp tục phạm tội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Lê Văn T và Vũ Xuân A đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, giúp các bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, có cơ hội sửa chữa để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo H, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên sẽ áp dụng Điều 101 Bộ luật tố tụng hình sự khi quyết định hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Như Y phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân tốt, xét thấy không cần thiết phải cách ly, cải tạo giáo dục bị cáo nên phạt tiền với mức tương xứng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T và anh Lê Văn Tn không có yêu cầu bồi thường đối với thương tích của bản thân. Anh Vũ Đức C (chủ quán Nắng) không có đề nghị bồi thường đối với số tài sản bị đập phá trong quán. Do vậy về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chổi cán bằng Inox, 01 thanh kim loại bằng Inox, 01 cây lau nhà cán Inox, 01 điều cày bằng tre dài, 01 chìa khóa xe máy, các mảnh bát nhựa, cốc nhựa, đĩa sứ vỡ. Các vật chứng này là được các bị cáo sử dụng trong khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên các vật chứng đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh - bạc, biển kiểm soát: 89B1-676.09. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Lê Văn T. Chiếc xe này không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện TL trả lại cho bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của anh Lê Văn Tn, khi thấy H2 đi vào tát T thì bức xúc, đứng dậy chửi “chúng mày thích làm sao”, sau đó Thuận bị đánh liên tục, không có hành động gì. Do vậy hành vi của Thuận không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th và Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Lê Văn T, Vũ Xuân A.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Lương Ngọc Đ và Nguyễn Quang V.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 đối với bị cáo Phạm Như Y.

Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc Đ, Lê Văn T và Vũ Xuân A phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Như Y phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

[2] Về hình phạt:

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Th 02 năm 03 tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các bị cáo Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Lê Văn T và Vũ Xuân A, mỗi bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Ngọc Đ và Nguyễn Quang V mỗi bị cáo 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Phạm Như Y 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, Đoàn Bá Q cho Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo An Văn H2, Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Vũ Xuân A cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã MH, huyện PC, tỉnh H2 Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong quá trình chấp hành án các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, Đoàn Bá Q, An Văn H2, Nguyễn Quang V, Lê Văn T, Vũ Xuân A, Nguyễn Hữu K thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo vi phạm nghĩa vụ chấp hành án 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chổi cán bằng Inox dài 98cm, đường kính dài 2cm, có phần chổi quét bằng nhựa màu xanh, đầu cán chổi bọc nhựa màu tím bị bẹp phần cán Inox, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại bằng Inox dài 117cm, đường kính 2cm có nhựa bọc màu trắng sữa bị bẹp méo, đã qua sử dụng; 01 cây lau nhà cán Inox, đường kính 2cm, một đầu có lõi sắt thò ra dài 11cm, đầu còn lại gắn nhựa màu xanh và sợi vải màu tím, đã qua sử dụng; 01 điều cày bằng tre dài 53cm, đường kính 4cm bị gãy phần nõ điều, đã qua sử dụng; 01 chìa khóa xe máy có phần nhựa màu đen, in chữ: “HONDA” có phần lưỡi chìa bằng kim loại dài 4,5 cm, phần đầu chìa nhọn, đã qua sử dụng; Các mảnh bát nhựa, cốc nhựa, đĩa sứ vỡ.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc Đ, Lê Văn T, Vũ Xuân A, Phạm Như Y, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo H. Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo và người bào chữa biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQL;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Kế

Phạm Thị Hạnh

Nguyễn Thị LY

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Công an huyện Tiên Lữ;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh H2 Yên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị LY

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 **giờ 00 phút, ngày 28** tháng 4 năm 2022

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh H2 Yên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị LY.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Ké.

2. Bà Phạm Thị Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 17/3/2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc Đ, Lê Văn T, Vũ Xuân A và Phạm Như Y.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. *Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)*

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

3. Có căn cứ kết tội các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc Đ, Lê Văn T, Vũ Xuân A và Phạm Như Y phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự được áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn Thv và Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Lê Văn T, Vũ Xuân A.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 ;Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Lương Ngọc Đ và Nguyễn Quang V.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 đối với bị cáo Phạm Như Y.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

4. Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Th02 năm 03 tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các bị cáo Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Lê Văn T và Vũ Xuân A mỗi bị cáo 02 năm tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm 03 tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Ngọc Đ và Nguyễn Quang V mỗi bị cáo 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Phạm Như Y 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, Đoàn Bá Q cho Ủy ban nhân dân xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh H2 Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo An Văn H2, Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã H2 Đạo, huyện Tiên Lữ, tỉnh H2 Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Vũ Xuân A cho Ủy ban nhân dân xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ, tỉnh H2 Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hoàng, huyện Phù

Cù, tỉnh H2 Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong quá trình chấp hành án các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, Đoàn Bá Q, An Văn H2, Nguyễn Quang V, Lê Văn T, Vũ Xuân A, Nguyễn Hữu K thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo vi phạm nghĩa vụ chấp hành án 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

5. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chổi cán bằng Inox dài 98cm, đường kính dài 2cm, có phần chổi quét bằng nhựa màu xanh, đầu cán chổi bọc nhựa màu tím bị bẹp phần cán Inox, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại bằng Inox dài 117cm, đường kính 2cm có nhựa bọc màu trắng sữa bị bẹp méo, đã qua sử dụng; 01 cây lau nhà cán Inox, đường kính 2cm, một đầu có lõi sắt thò ra dài 11cm, đầu còn lại gắn nhựa màu xanh và sợi vải màu tím, đã qua sử dụng; 01 chiếc cày bằng tre dài 53cm, đường kính 4cm bị gãy phần nõ điều, đã qua sử dụng; 01 chìa khóa xe máy có phần nhựa màu đen, in chữ: “HONDA” có phần lưỡi chìa bằng kim loại dài 4,5 cm, phần đầu chìa nhọn, đã qua sử dụng; Các mảnh bát nhựa, cốc nhựa, đĩa sứ vỡ.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

6. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. *Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)*

7. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Lương Hữu H1, An Văn H2, Nguyễn Hữu K, Đoàn Bá Q, Nguyễn Quang V, Lương Ngọc Đ, Lê Văn T, Vũ Xuân A, Phạm Như Y, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

8. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

9. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp. *Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)*

10. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi **10 giờ 00** phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Kế

Phạm Thị Hạnh

Nguyễn Thị LY